

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2022

Số:183/QĐ-THPT THĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn thi đua năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 3974/UB-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-SGDĐT, ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ tiêu chí chấm điểm thi đua từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2022 - 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn thi đua năm học 2022-2023

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo trường, các bộ phận và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công đoàn GDTP
- Hội đồng TĐ-KT Ngành
- Như Điều 3;
- Lưu VT./.

“để báo cáo”;

HIỆU TRƯỞNG

Hàn Thanh Tùng

TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023
(Đính kèm Quyết định số 183/QĐ-THPT THĐ ngày 01/11/2022)

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁ NHÂN GIÁO VIÊN

Nội dung đánh giá	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm
A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ:	10 điểm		
1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.	5		
2. Phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với phụ huynh và học sinh.	5		
B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:	40 điểm		
1. Thực hiện ngày giờ công (dạy đủ, dạy đúng, không đi trễ, về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ).	8		
2. Tham gia hội họp đầy đủ, tham dự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.	2		
3. Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên.	3		
4. Ứng dụng CNTT trong dạy học; Tích cực đổi mới PPDH; Tham gia các Hội nghị chuyên môn, dự giờ, thao giảng theo quy định.	4		
5. Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, Tổ trưởng chuyên môn giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn.	2		
6. Chất lượng học tập của học sinh đạt yêu cầu theo quy định từng bậc học. Đảm bảo tỷ lệ học sinh lên lớp đúng thực chất.	7		
7. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao; học sinh chủ động, hứng thú học tập, thực hành vận dụng tốt, lớp học sinh động.	6		
8. Kiểm tra đánh giá học sinh.	3		
9. Học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	3		
10. Tham gia các cuộc vận động của trường, Ngành, tham gia hoạt động xã hội, từ thiện	2		
Tổng cộng	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN

A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ ĐẠO ĐỨC: (10 điểm)

1) Tự giác thực hiện các chuẩn mực theo quy định đạo đức nhà giáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tác phong, ngôn phong đúng mực. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Trừ 5 điểm nếu vi phạm).

- Tham gia học tập Nghị quyết, thời sự, bồi dưỡng chính trị định kỳ do trường tổ chức (trừ 1 điểm/lần vắng không phép; không trừ điểm nếu nhà có tang, bản thân nằm viện và các lý do khác được sự chấp thuận của Hiệu trưởng nhà trường).

2) Không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy cơ quan

- Nếu vi phạm bị nhắc nhở: Trừ 1 điểm/ lần

- Nếu vi phạm phải làm kiểm điểm: Trừ 3 điểm / lần

3) Không to tiếng, xúc phạm đồng nghiệp, không bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ (Trừ 5 điểm nếu vi phạm).

4) Không hút thuốc lá, uống rượu bia và các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục, **không sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp cho mục đích khác mục đích dạy học (Trừ 5 điểm nếu vi phạm).**

5) Không có đơn thư phản ánh của phụ huynh học sinh về việc trù dập, thiếu công bằng với học sinh (Trừ điểm điểm nếu xác minh đúng).

- Không có phản ánh của học sinh về công tác giảng dạy trên lớp. Nếu có:

+ Trừ 3 điểm nếu có từ 5 đến 10 học sinh phản ánh/lớp.

+ Trừ 5 điểm nếu có trên 10 học sinh phản ánh/lớp.

- Xung hô với phụ huynh học sinh; học sinh đúng chuẩn mực sư phạm, không xung hô “mày – tao” với học sinh, nếu vi phạm: Trừ 1 điểm/lần.

- Tuyệt đối không đánh học sinh; không vi phạm nhân phẩm và đuổi học sinh ra khỏi lớp vì bất cứ lý do gì, nếu vi phạm: Trừ 3 điểm/ lần.

B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: (40 điểm)

1) Thực hiện ngày giờ công (dạy đủ, dạy đúng, không đi trễ, về sớm, không bỏ tiết, bỏ giờ): (Tối đa 8 điểm, có điểm âm)

* Dạy đúng, đủ chương trình theo KHGD bộ môn xây dựng: Nếu thiếu trừ 5 điểm/lần vi phạm

***Ngày giờ công:**

- Nghỉ không phép, không dạy bù: Trừ 3 điểm/tiết
- Nghỉ không phép, có dạy bù: Trừ 1 điểm/tiết
- Nghỉ có phép, không có giáo viên dạy thay: Trừ 0, 5 điểm /tiết
- Lên lớp trễ sau 5 phút: Trừ 0, 5 điểm/tiết
- Lên lớp trễ sau 15 phút: Trừ 1 điểm/tiết
- **Lên lớp trễ sau 30 phút: Trừ 3 điểm/tiết, nếu có dạy bù trừ 1 điểm/tiết**
- Dạy thay không xin phép:
 - + Người dạy thay trừ 1 điểm/ tiết
 - + Người nhờ dạy thay coi như vắng không phép: trừ 3 điểm/tiết

Đơn xin phép: Nộp trước 3 ngày

Đột xuất: Xin phép Hiệu trưởng và bổ sung đơn xin phép chậm nhất 3 ngày sau khi nghỉ.

*** Không trừ điểm các trường hợp sau:**

- Nghỉ có phép (đã được Hiệu trưởng chấp thuận), có người dạy thay hoặc dạy bù.
- Bản thân đi công tác theo điều động của cấp trên hoặc do Hiệu trưởng cử đi làm nhiệm vụ cho trường.
- Bản thân giáo viên nằm viện.
- Đám cưới của bản thân giáo viên: 3 ngày
- Con dưới 18 tuổi nằm viện: ≤ 6 ngày
- Đám tang tứ thân phụ mẫu: 3 ngày (hoặc hết ngày đưa tang)
- Đám tang người thân (anh chị em ruột, ông bà nội ngoại ruột): 1 ngày

Trường hợp đặc biệt báo cáo trực tiếp với Hiệu trưởng nhà trường.

***Vắng coi thi không có người thay, tự ý đổi coi thi không xin phép Ban lãnh đạo: Trừ 1 điểm/1 lần**

- + Coi thi bị nhắc nhở: Trừ 0, 5 điểm/ lần.
- + Coi thi trễ: Trừ 0, 25 điểm/lần.

*** Phụ đạo học sinh yếu kém:**

+ Giáo viên chủ động phụ đạo cho học sinh; có kế hoạch, không thu tiền, được Ban lãnh đạo duyệt: Cộng 1 điểm/HK

+ Giáo viên trong danh sách phải phụ đạo học sinh yếu kém, mà không thực hiện: trừ 1 điểm/1 lần

* Quản lý học sinh: Đề học sinh gây mất trật tự trong giờ học, lớp ồn bị giám thị ghi nhận: Trừ 0.5 điểm/lần

2) Hội họp (họp Hội đồng sư phạm; họp tổ chuyên môn), bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động khác: (tối đa 2 điểm, có điểm âm)

- Vắng họp Hội đồng sư phạm; các hoạt động chung của nhà trường hoặc các đoàn thể tổ chức mà không xin phép Hiệu trưởng thì trừ 2 điểm/1 lần.

- Vắng họp tổ/nhóm chuyên môn (không xin phép Tổ trưởng): Trừ 1 điểm/ lần.

- Đi trễ / về sớm: Trừ 0, 5 điểm/lần

- Vắng có phép: Trừ 0, 25 điểm/lần

3) Thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn: đầy đủ, rõ ràng, cập nhật thường xuyên (tối đa 3 điểm, có điểm âm)

- Không nộp các loại sổ sách khi kiểm tra (Kế hoạch bài dạy; Kế hoạch giáo dục; Sổ kiểm tra đánh giá): Trừ 0.5 điểm/lần/hồ sơ

- Sổ đầu bài không phê, không cho điểm: Trừ 0, 5 điểm/lần/sổ; nếu phê thiếu nội dung: Trừ 0, 25 điểm/lần/sổ.

- Sửa điểm trong học bạ:

+ Số lỗi sai sót $\leq 1\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Không trừ điểm

+ Số lỗi sai sót $> 1\%$ đến $\leq 2\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 0.5 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 2\%$ đến $\leq 3\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 1 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 3\%$ đến $\leq 4\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 1.5 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 4\%$ đến $\leq 5\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 2 điểm

+ Số lỗi sai sót $> 5\%$ tổng số cuốn học bạ giáo viên vào: Trừ 3 điểm

- Thiếu một cột điểm theo quy định: Trừ 1 điểm/cột

- Thiếu trên 5 điểm số/cột: Trừ 0.5 điểm/đợt kiểm tra/lớp

4) Ứng dụng CNTT trong dạy học; Tích cực đổi mới PPDH; Tham gia các Hội nghị chuyên môn, dự giờ, thao giảng theo quy định (4 điểm):

4.1. Ứng dụng CNTT trong dạy học; Sử dụng đồ dùng dạy học; thực hành thí nghiệm theo quy định: 1 điểm:

4.2. Tích cực đổi mới PPDH; Tham gia các Hội nghị, Hội thảo chuyên môn do Tổ bộ môn; Trường, Cụm chuyên môn, Thành phố tổ chức: 2 điểm

- Vắng không phép: Trừ 1 điểm/ lần.
- Đi trễ / về sớm: Trừ 0, 5 điểm/lần
- Vắng có phép: Trừ 0, 25 điểm/lần

4.3. Dự giờ: 1 điểm: 2 tiết/ học kỳ (Phải có ít nhất 1 tiết dự cùng chuyên môn)

* Giáo viên tham gia dự giờ vượt tiêu chuẩn: dư 1 tiết được 0, 25 điểm (cộng tối đa không quá 1 điểm).

4.5. Điểm cộng:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi; Olympic; hướng dẫn học sinh thi KHKT cấp TP; hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Cộng 1 điểm/ nhiệm vụ (Học sinh đạt giải giáo viên được cộng 1 điểm)
- Tham gia các Hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Cụm chuyên môn; Trường tổ chức đạt giải; Thao giảng cấp Trường; Cụm; Thành phố đạt loại Giỏi; Dạy thực nghiệm SGK mới: Cộng 1 điểm/ nhiệm vụ
- Có sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng sáng kiến của nhà trường công nhận: Cộng 1 điểm (Thực hiện ở kỳ nào cộng điểm ở kỳ đó)

5) Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn, giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn: 2 điểm

- Chấp hành tốt sự phân công của Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn: 1 điểm
- Giúp đỡ đồng nghiệp: 1 điểm. Trừ 0, 5 điểm/lần khi giáo viên từ chối nhiệm vụ khi không có lý do chính đáng, tổ trưởng chuyên môn đề nghị

6) Chất lượng học tập của học sinh: (7 điểm) Trong đó: 5 điểm cho tỉ lệ trên trung bình, 2 điểm cho tỉ lệ khá giỏi. Tối đa 7 điểm, có điểm âm

6.1. Tỷ lệ học sinh đạt trên trung bình (điểm thi HK) của GV so với khối:

- Nếu bằng hoặc cao hơn: 5 điểm. (Đối với môn không phân ban ở khối 12: 7 điểm)
- Nếu thấp hơn dưới 5%: không trừ;
- Nếu thấp hơn từ 5% đến 10%: trừ 0.5 điểm; thấp hơn mỗi 5% kế tiếp: trừ 0,5 điểm

6.2. Tỷ lệ học sinh đạt khá + giỏi (của giáo viên) so với khối:

- Từ 1% - 5%: cộng 0, 5 điểm.
- Từ 5% - 10%: cộng 1 điểm.
- Trên 10% trở lên: cộng thêm 2 điểm.

(Điểm chung của giáo viên là trung bình cộng điểm các lớp đã tính theo khối mà giáo viên phụ trách)

*** Khối 12:** Chỉ tính thi đua tỷ lệ khá giỏi của lớp 12 theo ban: Ban A: Toán – Lý – Hóa; Ban B: Toán - Hóa – Sinh; Ban A1: Toán- Lý- Anh; Ban D: Toán- Văn- Anh.

7) Hiệu quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học: (6 điểm, có điểm trên

7.1. Tỷ lệ học sinh đạt trên trung bình (điểm TBM) của giáo viên so với khối:

*** Đối với lớp thường**

- + Nếu bằng tỉ lệ khối: 6 điểm
- + Từ 1% - 5%: Không trừ
- + Trên 5% - 10%: Trừ 1 điểm
- + Trên 10% - 15%: Trừ 2 điểm
- + Trên 15% - 20%: Trừ 3 điểm
- + Trên 20% - 25%: Trừ 4 điểm
- + Trên 25% - 30%: Trừ 5 điểm
- + Trên 30%: trừ 10 điểm.

*** Đối với lớp tuyển:**

- + Nếu bằng tỉ lệ khối: 6 điểm
- + Nếu thấp hơn từ 1% đến dưới 5%: Trừ 1 điểm
- + Nếu thấp hơn mỗi 5% tiếp theo: Trừ 1 điểm

7.2. Tỷ lệ học sinh đạt khá + giỏi (của giáo viên) so với khối = 5%: cộng 1 điểm

- Tỷ lệ học sinh đạt khá + giỏi (của giáo viên) so với khối từ 6% trở lên: cộng thêm 2 điểm (Cộng tối đa ở mục này là 2 điểm)

(Điểm chung của giáo viên là trung bình cộng điểm các lớp đã tính theo khối mà giáo viên phụ trách)

8) Kiểm tra đánh giá học sinh (tối đa 3 điểm, có điểm âm)

- Trường hợp thống kê điểm bài kiểm tra dưới 5 có tỉ lệ từ 60% trở lên trừ 3 điểm / lớp (bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ)
- Chấm bài thi kịp thời, không sai sót, trả, sửa bài cho học sinh theo quy định:
Nếu có sai sót trên 5% / tổng số hs: Trừ 0.5 điểm; sai sót trên 10%/tổng số học sinh: Trừ 1 điểm.
- Vào điểm hay nhập điểm trễ: Trừ 1 điểm/lần
- Nộp đề trễ: Trừ 0.5 điểm/lần, không nộp đề: Trừ 1 điểm/lần; nộp đề không đạt yêu cầu (thiếu đáp án, không đúng thể thức văn bản): Trừ 0, 5 điểm/lần

9) Học nâng cao trình độ về văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị (3 điểm)

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên (bồi dưỡng modul), làm bài kiểm tra, bài thu hoạch theo kế hoạch của nhà trường: được 1, 5 điểm.
- Giáo viên tham gia các lớp tập huấn; bồi dưỡng do Trường; Cụm hoặc Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức: 1, 5 điểm (áp dụng cho từng năm học).
- Giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị (có chứng chỉ, bằng): được cộng 1 điểm (Chỉ được cộng tại thời điểm nhận bằng, không cộng cho các năm học sau)

10) Tham gia các cuộc vận động của trường, Ngành, tham gia hoạt động xã hội, từ thiện (2 điểm, có điểm âm)

- Tham gia các cuộc vận động của trường, Ngành: 1 điểm. Không tham gia: trừ 0,25 điểm/lần (Không trừ điểm do nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường, các lý do khác được Hiệu trưởng chấp thuận).
- Tham gia hoạt động xã hội, từ thiện tối thiểu 1 lần/năm: 1 điểm

****Lưu ý điểm cộng:***

- Giáo viên được điều động hỗ trợ các hoạt động của nhà trường: cộng 0, 25 điểm/lần. Cộng tối đa 1 điểm.
- Giáo viên tham gia các hoạt động Công đoàn nhiệt tình tích cực được ban chấp hành Công đoàn đề nghị cộng điểm. Cộng tối đa 2 điểm

C. CĂN CỨ XẾP LOẠI

1. Điểm của giáo viên:

Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm

Điểm chuyên môn x 2 + điểm chủ nhiệm

3

2. Xếp loại thi đua:

Danh hiệu	Tiêu chuẩn
Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Phải đạt đủ 6 tiêu chí sau: Tiêu chí 1: Có đăng ký thi đua đầu năm học Tiêu chí 2: Có một trong 02 các điều kiện sau: 2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải, Olympic đạt huy chương. Hướng dẫn học sinh dự thi Khoa học kỹ thuật hoặc các kỳ thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đạt giải. 2.2. Đạt giải các cuộc thi cấp thành phố hoặc cấp quốc gia hoặc Hội thao cấp Thành phố hoặc cấp Quốc gia * Đối với TTCM; TPCM: Tiêu chí 2 được thay thế khi giáo viên trong tổ đạt 2 điều kiện của tiêu chí 2. * Đối với người đứng đầu đoàn thể: Tiêu chí 2 được thay thế khi Tổ chức đoàn thể đó năm học đó phải Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiêu chí 3: Phải viết sáng kiến kinh nghiệm và được hội đồng sáng kiến của nhà trường xếp loại Khá trở lên Tiêu chí 4: Phải đạt A* cả 2 học kỳ và điểm đạt ≥ 48 điểm Tiêu chí 5: Phải đạt Công đoàn viên xuất sắc Tiêu chí 6: Được Hội đồng thi đua bỏ phiếu tín nhiệm, xét chọn theo số phiếu từ cao xuống thấp (15% Lao động tiên tiến)
Loại A* (Xét trên mỗi học kỳ)	Phải đạt đủ 4 tiêu chí sau: Tiêu chí 1: Có điểm thi đua của học kỳ đó ≥ 46 điểm Tiêu chí 2: Có một trong 03 điều kiện sau: 2.1. Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, Olympic. Hướng dẫn học sinh dự thi Khoa học kỹ thuật hoặc các kỳ thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đạt giải. 2.2. Tham gia thao giảng cấp Trường; Cụm; Thành phố hoặc chịu trách nhiệm chính một chương trình ngoại khóa tổ bộ môn, Hội thảo, chuyên đề hay có bài báo

	khoa học đăng trên tạp chí của ngành (Thực hiện học kỳ nào thì tính cho học kỳ đó). 2.3. Đạt giải các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Cụm chuyên môn hoặc Trường tổ chức. Đạt giải Hội thao cấp Cụm; cấp Thành phố hoặc cấp Quốc gia (Đạt ở học kỳ nào thì tính cho học kỳ đó). * Đối với TTCM;TPCM: Tiêu chí 2 được thay thế khi giáo viên trong tổ đạt 2 trong 3 tiêu chí ở tiêu chuẩn 2. * Đối với người đứng đầu đoàn thể: Tiêu chí 2 được thay thế khi Tổ chức đoàn thể đó năm học trước phải Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiêu chí 3: Đạt công đoàn viên xuất sắc
Loại A	Tiêu chí 1: Tổng điểm thi đua ≥ 43 điểm Tiêu chí 2: Đạt công đoàn viên tiên tiến
Loại B	Trên 30 điểm ; Bị khống chế
Loại C	Từ 30 điểm trở xuống; Bị khống chế

*** Lưu ý**

1. Xếp loại B hoặc C tùy mức độ vi phạm một trong các điều sau đây:

- Vi phạm phân tư tưởng, đạo đức (Phân A)
- Vi phạm nội quy cơ quan, Ban lãnh đạo nhắc nhở đến lần thứ 3 (có Biên bản ghi nhận).
- Vi phạm bảo mật đề thi tập trung và kiểm tra tại lớp.
- Giáo viên giảng dạy có tỉ lệ Trung bình môn yếu, kém cuối học kỳ hoặc cuối năm học từ 20% trở lên.
- Không tham gia bồi dưỡng thường xuyên.
- Vi phạm ngày giờ công: Vắng không lý do chính đáng 3 lần/học kỳ

2. Xếp loại B nếu vi phạm một trong các điều sau đây:

- Vắng không có lí do chính đáng 2 lần/học kì
- Vi phạm quy chế chuyên môn: dạy không hết chương trình, thiếu cột điểm; không đủ hồ sơ chuyên môn khi Ban lãnh đạo kiểm tra, không có tiết thao giảng trong năm, không thực hiện đủ số tiết dự giờ, số tiết dạy giáo án điện tử, theo quy định, kiểm tra đánh giá học sinh không khách quan, không trung thực. Nộp bài thi, bài kiểm tra về phòng chuyên môn không đủ số lượng theo quy định.
- Không thực hiện mục 4.3;4.4

- Không đảm bảo hiệu quả giảng dạy: Mục 6 và mục 7 dưới 3 điểm.

3. Xếp loại viên chức

Học kì I	Học kì II	Xếp loại viên chức	Ghi chú
A*	A*	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Lao động tiên tiến
A	A*	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Lao động tiên tiến
A*	A	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Lao động tiên tiến
A	A	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Lao động tiên tiến
B	A	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Lao động tiên tiến
A	B	Hoàn thành nhiệm vụ	
B	B	Hoàn thành nhiệm vụ	
C	B	Hoàn thành nhiệm vụ	
C	C	Không hoàn thành nhiệm vụ	

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁ NHÂN GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

STT	Nội dung đánh giá	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm khối trưởng chấm
1	Tập thể lớp chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có mối quan hệ tốt, trong sáng với bạn bè, gia đình và xã hội	5		
2	Tập thể lớp chấp hành tốt nội qui Nhà trường, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản Nhà trường. Đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, của Trường; các hoạt động tập thể trong nhà trường.	4		
3	Thực hiện tốt sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần theo qui định	4		
4	Môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp, cây xanh, vệ sinh lớp.	4		
5	Thực hiện hồ sơ, sổ sách chủ nhiệm đầy đủ, rõ ràng, nộp đúng hạn	4		
6	Chào cờ đầu tuần	4		
7	Thực hiện rèn luyện kỹ năng cho học sinh, hoạt động xã hội – từ thiện.	4		
8	Kết quả xếp loại thi đua của lớp hàng tuần	7		
9	Tham gia các hoạt động của Đoàn trường	4		
10	Thực hiện đúng và đủ các khoản thu	2		
11	Xếp loại học tập của lớp (lấy điểm bình quân trung bình môn cuối học kỳ)	3		
12	Tham gia tốt các hoạt động chung của nhà trường	5		
	TỔNG CỘNG	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Mục 1: Tập thể lớp chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Có mối quan hệ tốt, trong sáng với bạn bè, gia đình và xã hội:

- Học sinh vi phạm ATGT có Biên bản của Cảnh sát giao thông gửi về trường:

+ Từ 1- 3 trường hợp /HK: Không trừ

+ Từ 4- 6 trường hợp /HK: Trừ 1 điểm

+ Từ 7 – 10 trường hợp /HK: Trừ 2 điểm

+ Từ 11 trường hợp trở lên: Trừ 3 điểm

- Đánh nhau, gây mất trật tự trong và ngoài nhà trường: trừ 0,5 điểm

- Vi phạm quy chế thi:

+ Từ 1- 3 trường hợp /HK: Không trừ

+ Từ 4- 6 trường hợp /HK: Trừ 1 điểm

+ Từ 7 – 10 trường hợp /HK: Trừ 2 điểm

+ Từ 11 trường hợp trở lên: Trừ 3 điểm

Mục 2:

- Tập thể lớp chấp hành tốt nội qui Nhà trường, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản Nhà trường: 2 điểm

- Đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, của Trường: 2 điểm (có điểm thưởng)

- Làm hư hỏng tài sản Nhà trường: Không đền bù: trừ 1 điểm/lần; có đền bù: không trừ điểm

Mục 3: Thực hiện tốt sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần theo qui định

Vắng SHCN: Không phép trừ 0, 5 điểm/ 1 lần; có phép (lý do chính đáng, xin phép trước: Không trừ), trễ: Trừ 0,25 điểm/1 lần

Mục 4: Môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp; cây xanh; vệ sinh lớp học.

- Cây xanh, mảng xanh: (4 điểm)

Mục 5: Thực hiện hồ sơ, sổ sách chủ nhiệm đầy đủ, rõ ràng, nộp đúng hạn

- Nộp trễ: trừ 0,5 điểm

- Không nộp: 0 điểm

Mục 6: Chào cờ đầu tuần:

- Chào cờ đầu tuần (Nghị thức chào cờ và Kể chuyện về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh) đúng yêu cầu: 3 điểm
- Thực hiện tốt việc sắp xếp bàn ghế, bụi chào cờ...: 1 điểm

Mục 7: Thực hiện rèn luyện kỹ năng cho học sinh, hoạt động xã hội – từ thiện.

- Hoạt động từ thiện- xã hội: 1 lần/ năm học: Có tham gia: 2 điểm; Không tham gia: 0 điểm.
- Thực hiện rèn luyện kỹ năng cho học sinh: Lớp có học sinh tham gia sinh hoạt các Câu lạc bộ (Khối 12 không bắt buộc), tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa do bộ môn; Đoàn trường; Trường tổ chức: 2 điểm; Không tham gia: Trừ 0, 5 điểm/ hoạt động.

Mục 8: Kết quả xếp loại thi đua của lớp hàng tuần: Chia theo lớp tuyển (bảng A), lớp thường (bảng B)

- Bảng A: Hạng I: 7 điểm; hạng II-III: 6 điểm; hạng còn lại: 5 điểm
- Bảng B: Hạng I-V: 7 điểm; hạng VI-X: 6 điểm; hạng còn lại: 5 điểm
- Lớp được nhận cờ thi đua hàng tuần:
 - + Lớp tuyển: cộng 0, 25 điểm/lần;
 - + Lớp thường: cộng 0, 5 điểm/lần.

Mục 9: Tham gia các hoạt động của Đoàn trường

9.1. Tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban, các buổi họp khác do Đoàn trường tổ chức: 1 điểm (Vắng họp giao ban trừ 0,25 điểm/lần, có điểm âm)

9.2. Điểm chi đoàn: 3 điểm

- **Điểm cộng:**

- + Cộng điểm cho các lớp tham gia tích cực, đầu tư... các hoạt động phong trào (điểm cộng điểm sẽ nêu rõ trong kế hoạch thực hiện từng hoạt động).
- + GVCN tích cực tham gia hướng dẫn học sinh các hoạt động phong trào được ban tổ chức đề nghị cộng điểm: Cộng 0,25 điểm/1 hoạt động. Cộng tối đa 1 điểm.

- **Điểm trừ** (điểm trừ tùy vào tính chất quan trọng của nội dung hoạt động):

- + Không tham gia các hoạt động, phong trào (*bắt buộc*) do Đoàn trường tổ chức, triển khai.
- + Không nộp giấy tờ, hồ sơ, ... do Đoàn trường qui định.

+ Nộp trễ giấy tờ, hồ sơ,... do Đoàn trường qui định.

+ Thực hiện không nghiêm túc (bỏ về sớm, trễ,...) trong các hoạt động, phong trào do Đoàn trường tổ chức, triển khai.

+ GVCN không tham gia hướng dẫn học sinh các hoạt động phong trào khi được ban tổ chức yêu cầu: trừ 0,25 điểm/lần.

Mục 10: Thực hiện đúng và nhắc nhở học sinh đóng các khoản thu theo kế hoạch của phòng kế toán: 2 điểm

Mục 11: Xếp loại học tập của lớp (lấy điểm bình quân trung bình môn cuối học kỳ)

a) Đối với lớp tuyển:

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi:

+ Bảng trung bình hệ tuyển: 3 điểm

+ Cao hơn trung bình hệ tuyển từ 1-5%: cộng 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp cộng 0,5 điểm

+ Thấp hơn trung bình hệ tuyển dưới 5%: Không trừ; 5%-10%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm

- Có học sinh yếu, kém: 0 điểm

b) Đối với lớp thường:

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi:

+ Bảng trung bình khối lớp thường: 3 điểm

+ Cao hơn trung bình khối lớp thường từ 1-5%: cộng 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp cộng 0,5 điểm

+ Thấp hơn trung bình khối lớp thường dưới 5%: Không trừ; 5%-10%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm

- Tỷ lệ học sinh yếu, kém: Cao hơn trung bình khối lớp thường dưới 5%: Không trừ; 5%-10%: trừ 0,5 điểm; cứ mỗi 5% kế tiếp trừ 0,5 điểm

* Công điểm cho các lớp có học sinh đoạt học sinh giỏi cấp thành phố đạt huy chương trong kỳ thi Olympic; đạt giải trong các hội thi KHKT cấp thành phố: cộng 0,25/HS và cộng tối đa 2 điểm.

Mục 12: Tham gia tốt hoạt động ngoại khóa của trường: 5 điểm

+ Tham gia > 90% : 5 điểm

+ Tham gia 80% - 90%	: 4 điểm
+ Tham gia 70% - 80%	: 3 điểm
+ Tham gia 60% - 70%	: 2 điểm
+ Tham gia 50% - 60%	: 1 điểm
+ Tham gia ít hơn 50%	: 0 điểm

PHẦN III
BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NHÂN VIÊN

Nội dung	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm
A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ:	10 điểm		
1.Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.	5		
2. Phẩm chất đạo đức tốt, quan hệ tốt với đồng nghiệp, có uy tín với phụ huynh và học sinh.	5		
B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:	40 điểm		
1. Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc của nhà trường, không đi trễ, về sớm; không bỏ giờ	4		
2. Tác phong nghiêm túc, chuẩn mực, phù hợp; giao tiếp nhẹ nhàng, thân thiện	4		
3. Xây dựng kế hoạch năm học, tháng, tuần; báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ thời gian; thông tin báo cáo kịp thời với BLĐ nhà trường	4		
4. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp.	4		
5. Tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, xã hội từ thiện và các hoạt động chung của nhà trường.	4		
I/- Kế toán - Thủ quỹ:			
6. Thu chi đúng quy định của Nhà nước.	5		
7. Quyết toán và nộp các báo cáo đúng thời hạn. Lưu trữ hồ sơ tài chính theo quy định.	5		
8. Thanh toán lương, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.	5		
9. Bổ sung, kiểm kê tài sản, cập nhật sổ tài sản hàng năm.	5		
II/- Văn thư - Học vụ - Văn phòng			
6. Quản lý, cho sổ công văn đi, đến theo quy định; tiếp nhận, xử lý chuyển công văn đi, đến kịp thời theo chỉ đạo của BLĐ.	5		
7. Thực hiện các loại báo cáo thông kê theo yêu cầu của các cấp đúng thời gian quy định. Cập nhật các số liệu thống kê trong toàn trường	5		
8. Bảo quản tốt sổ gọi tên ghi điểm, học bạ học sinh trong năm học; phát bằng tốt nghiệp và trả hồ sơ học sinh theo đúng quy định.	5		
9. Lưu trữ hồ sơ công văn đi, đến đầy đủ, khoa học.	5		

III/- Y tế			
6. Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế; truyền thông và giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh	5		
7. Quản lý tủ thuốc y tế; chăm sóc sức khỏe học sinh, cấp phát thuốc kịp thời, chính xác; phân loại sức khỏe học sinh, cập nhật lưu trữ hồ sơ theo quy định.	5		
8.Theo dõi vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng học; kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm	5		
9. Y tế nhà trường xếp loại Tốt	5		
IV/- Kỹ thuật			
6. Quản lý, kiểm tra, sửa chữa ... các phòng thực hành máy tính; phòng học với bảng tương tác.	5		
7. Thường xuyên kiểm tra hệ thống ti vi, máy chiếu tại các phòng học, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho giáo viên dạy giáo án điện tử	5		
8. Tổng hợp danh sách đăng ký, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho giáo viên dạy học với bảng tương tác.	5		
9. Phụ trách hệ thống âm thanh, máy chiếu, hệ thống mạng Internet toàn trường.	5		
V/- Phục vụ			
6. Thường xuyên làm vệ sinh khu vực các phòng ban, các khu sinh hoạt chung; hành lang, các công trình phụ của học sinh. Đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.	10		
7. Thường xuyên kiểm tra, báo cáo kịp thời với BLD về tình hình cơ sở vật chất của các khu vực được phân công.	5		
8. Phục vụ các buổi họp, các buổi sinh hoạt chung của nhà trường.	5		
VI/- Bảo vệ			
6. Bảo vệ tốt an ninh và trật tự an toàn nhà trường, trực bảo vệ 24/24, không để kẻ gian, người xấu đột nhập vào trường gây rối; đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường. Ngăn chặn và báo cáo kịp thời các tình huống làm mất an ninh trật tự khu vực trường học.	10		
7.Sửa chữa các trang thiết bị, đồ dùng của nhà trường khi có hư hỏng nhỏ: điện, nước, đèn, quạt....	5		
8. Trang trí, lắp ráp, tháo sân khấu chuẩn bị các buổi lễ; treo khẩu hiệu tuyên truyền các ngày lễ lớn	5		
Tổng cộng	50 điểm		

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NHÂN VIÊN

A. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ: (10 điểm)

1. Tự giác thực hiện các chuẩn mực theo quy định đạo đức nhà giáo của Bộ, tác phong, ngôn phong đúng mực (trừ 5 điểm nếu vi phạm)

- Tham gia học tập nghị quyết, thời sự, bồi dưỡng chính trị định kỳ do trường tổ chức (trừ 1 điểm/lần vắng không phép; trừ 0,5 điểm/lần có phép; không trừ điểm nếu nhà có tang, bản thân nằm viện).

- Hưởng ứng các cuộc vận động của Trường, Quận, Ngành; tham gia các hoạt động văn thể mỹ của của Trường có giải: cấp trường: cộng 0,25 điểm / lần; cấp Cụm: cộng 0,5 điểm; Cấp thành phố: cộng 1 điểm.

2. Không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy cơ quan, nếu vi phạm Hiệu trưởng nhắc nhở: trừ 1 điểm / lần; phải làm kiểm điểm: trừ 3 điểm / lần

3. Không to tiếng, xúc phạm đồng nghiệp, không bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ(trừ 5 điểm nếu vi phạm).

4. Không hút thuốc lá, uống rượu bia và các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục(trừ 5 điểm nếu vi phạm).

5. Không có phản ánh của giáo viên về công tác phối hợp, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chung của nhà trường; phản ánh của phụ huynh học sinh về công tác tiếp dân; phản ánh của học sinh về tổ chức hoạt động, thực hiện nhiệm vụ phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (trừ 5 điểm nếu xác minh đúng).

B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: (40 điểm)

* Phần chung: 20 điểm

1. Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc của nhà trường.

-Vắng, bỏ vị trí làm việc:

+ Có phép: (nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường...) và được sự chấp thuận của Hiệu trưởng: Không trừ điểm

+ Không phép, có viết đơn xin làm bù: trừ 1,0 điểm / lần.

+ Không phép, không làm bù: trừ 3 điểm/ lần.

-Vắng hợp:

+ Có phép: (nhà có tang, bản thân hoặc chồng (vợ), con nằm viện, đi công tác, làm nhiệm vụ cho trường...) và được sự chấp thuận của Hiệu trưởng: Không trừ điểm

+ Không lý do: trừ 1 điểm / lần

- Đi trễ:

+ Sau 10 phút: trừ 0,25đ / lần; 3 lần đi trễ tính là một lần vắng không phép.

+ Trễ họp (đến sau khi điểm danh): trừ 0,25 điểm/lần

2. Tác phong

Vi phạm nội quy nhà trường về tác phong, trang phục: trừ 0,25 điểm/ lần.

3. Xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả công việc

Xây dựng kế hoạch, báo cáo về các công việc được phân công với Ban lãnh đạo nhà trường; với cơ quan lãnh đạo chậm trễ: trừ 0,25 điểm / lần.

4. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp

Hoàn thành công việc chậm tiến độ quy định: trừ 0,25 điểm / lần.

5. Tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, xã hội từ thiện, sinh hoạt chào cờ đầu tuần và các hoạt động chung của nhà trường

- Tham gia hoạt động xã hội, từ thiện tối thiểu 1 lần/năm (không tham gia không xếp thi đua loại A).

- Vắng chào cờ, các buổi sinh hoạt chung của nhà trường không có lý do: Trừ 1 điểm/ lần.

*** Phần riêng từng bộ phận (20 điểm)**

Hoàn thành các nội dung thi đua, mỗi nội dung chưa hoàn thành, Ban lãnh đạo nhà trường nhắc nhở: trừ 0, 25 điểm / lần.